

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOA BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
Tuần 13: từ ngày 06/11/2023 đến ngày 12/11/2023

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K7-VDTY	Sáng	Thực tập cơ bản (Hòa)	4		Thực tập cơ bản (Hòa)	4 Thực tập cơ bản (Hòa)
	Chiều	Thực tập cơ bản (Hòa)	4		Thực tập cơ bản (Hòa)	4 Thực tập cơ bản (Hòa)
K8-DVTY K9-DVTY P.205	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp Luật thú y (Nga)	1 3	4 KTNPTB cho gà vịt (Hòa)	4 KTTG (Hàng)	4 Quản trị kinh doanh (Thúy)
K9-KTDN K8-KTDN P.104	Sáng	Sinh hoạt lớp Thống kê DN (Thúy)	1 3	4 Kế toán DN2 (Q.Mai)	4 Kế toán DN2 (Q.Mai)	4
	Chiều					
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT62A1 P.301	Sáng	Sinh hoạt lớp Bệnh cây CK (Hương)	1 3	3 Khí tượng NN (Lưu)	3 Phòng trừ dịch hại (Triệu)	3 Cây dược liệu (Bình)
	Chiều					
TT63A1 P.201	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp GDQP - AN (Mạnh)	1 3	4 GDQP - AN (Mạnh)	4 GDQP - AN (Mạnh)	4 Bệnh cây đại cương (Lịch)
CNTY62A1 P.204	Sáng	Sinh hoạt lớp KTNPTB cho trâu bò... (Vân)	1 3	4 KTNPTB cho gà vịt (Duyên)	4 KTNPTB cho trâu bò... (Vân)	4
	Chiều					
CNTY62A3 P.205	Sáng	Sinh hoạt lớp KT thịt và các sp khác (Lệ)	1 3	4 KTNPTB bệnh cho gà vịt (Hòa)	4 Kỹ sinh trùng TY (Phượng)	4 KT thịt và các sp khác (Lệ)
	Chiều					
CNTY63A1 P.101	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp GPSL vật nuôi (Nga)	1 3	4 Tiếng anh (K.Nhung)	4 Pháp luật (Huyền)	4 GPSL vật nuôi (Nga)
CNTY63A3 P.102	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp Dinh dưỡng thức ăn (Lệ)	1 3	4 Dinh dưỡng thức ăn (Lệ)	4 Khuyến nông (Thọ)	4 Tiếng anh (Linh)

CNTY63A4 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp Khuyến nông (Lịch)	1 3	Chính trị (Tài)	4	GPSL vật nuôi (Hàng)	4	Tiếng anh (K.Nhung)	4	GPSL vật nuôi (Hàng)	4
	Chiều										
KTDN62A P.104	Sáng	Sinh hoạt lớp Thống kê DN (Thúy)	1 3	Kế toán DN2 (Q.Mai)	4	Tin học kế toán (Mai)	4	Kế toán DN2 (Q.Mai)	4		
	Chiều										
KTDN62B	Sáng										
	Chiều	Kế toán NSXP (Hoa)	4	Tin học kế toán (Mai)	4	Thống kê DN (Dung)	4	Kế toán NSXP (Hoa)	4		
KTDN63A P.A202	Sáng										
	Chiều	Sinh hoạt lớp Kỹ năng mềm (Son)	1 3	Kỹ năng mềm (Son)	4	Nguyên lý TK (Hoa)	4	Pháp luật (Huyền)	4	Tiếng anh (K.Nhung)	4
KTDN63B	Sáng			Kinh tế vi mô (Thảo)	4	Chính trị (Quế)	2	Kỹ năng mềm (Dung)	4	Nguyên lý TK (Mai)	4
	Chiều					Tiếng anh (T.Nhung)	2				
CNTT62A P.THTH	Sáng	Sinh hoạt lớp HĐH Windows Sever (Phuong)	1 3	XD và QL Website (Quang)	4	Lập trình Windown (Thảo)	4	XD và QL Website (Quang)	4		
	Chiều										
CNTT63A1 P.203	Sáng					Tiếng anh (Ly)	2			Kỹ năng mềm (Son)	2
	Chiều	Sinh hoạt lớp Bảng tính Excel (Hà)	1 3	Chính trị (Quế)	4	GDTC (Thúy)	2	Bảng tính Excel (Hà)	4	Tiếng anh (Ly)	2
CNTT63A2 P.202	Sáng					Pháp luật (Nga)	4			Tin học (Hà)	4
	Chiều	Sinh hoạt lớp Chính trị (Thắm)	1 3	GDTC (Hội)	4	Tiếng anh (Linh)	4	Tin học VP (Thảo)	4		
ĐCN62A P.A101	Sáng	Trang bị điện (Nga)	4	Cung cấp điện (Đ.Đức)	4	Cung cấp điện (Đ.Đức)	4	Kỹ thuật điện tử (Dương)	4		4
	Chiều										
ĐCN62B	Sáng										
	Chiều	Cung cấp điện (Đ.Đức)	4	Kỹ thuật điện tử (Dương)	4	Trang bị điện (Nga)	4	Cung cấp điện (Đ.Đức)	4		4
ĐCN63A1 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp Tin học (Phuong)	1 3	Chính trị (Quế)	4						
	Chiều			GDTC (Quang)	4			Chính trị (Quế)	4	GDTC (Quang)	4

ĐCN63A2 P.A301	Sáng	Sinh hoạt lớp Tin học (Hà)	1 4	GDTC (Thủy)	4			GDTC (Thủy)	4	Chính trị (Quốc)	4
	Chiều			Pháp luật (Huyền)	4						
ĐCN63A3 P.A302	Sáng	GDTC (Hội)	4	Mạch điện (A.Đức)	4			Tin học (Phương)	4	Pháp luật (Huyền)	4
	Chiều	Vật liệu điện (Huân)	4	Vật liệu điện (Huân)	4			Tin học (Phương)	4		
ĐCN63B	Sáng							Chính trị (Quốc)	2	Vật liệu điện (Huân)	4
	Chiều							Tiếng anh (T.Nhung)	2		
TL62	Sáng										
	Chiều	Bảo vệ MT (N.Đức)	4	Bảo vệ môi trường (N.Đức)	4			Bảo vệ môi trường (N.Đức)	4		
TL63B	Sáng	Vật liệu (N.Đức)	4	Vật liệu (N.Đức)	4			Chính trị (Quốc)	2	Vật liệu (N.Đức)	4
	Chiều							Tiếng anh (T.Nhung)	2		
CBBQ52B	Sáng							Chế biến lạnh đông (Năm)	4	CB nước mắm (Liên)	4
	Chiều										
CBTS 63	Sáng	Vĩ sinh vật TP (Liên)	4	Vĩ sinh vật TP (Liên)	4			Chính trị (Quốc)	2	Hóa sinh học TP (Năm)	4
	Chiều							Tiếng anh (T.Nhung)	2		
KTM63	Sáng	Lý thuyết tàu (Trung)	4	Vẽ kỹ thuật (Bình)	4			Chính trị (Quốc)	2	Luật hàng hải (Trung)	4
	Chiều							Tiếng anh (T.Nhung)	2		
ĐKT63	Sáng	Lý thuyết tàu (Trung)	4	Vẽ kỹ thuật (Bình)	4			Chính trị (Quốc)	2	Luật hàng hải (Trung)	4
	Chiều							Tiếng anh (T.Nhung)	2		
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN											
THỨ LỚP	Thứ 6					Thứ 7					Chủ nhật
TT62A2 P.305	Sáng							Sinh hoạt lớp	1	Bệnh cây đại cương (Lịch)	4
	Chiều							Khuyến nông (Bình)	4		
								Khuyến nông (Bình)	4	Bệnh cây đại cương (Lịch)	4

TT63A2 P.305	Sáng	Sinh hoạt lớp Khuyến nông (Bình)	1	Cây công nghiệp (Thọ)	4
	Chiều		4	Cây công nghiệp (Thọ)	4
CN62A2 CN63A2 P.303	Sáng	Sinh hoạt lớp KTNPTB cho lợn (Hưng)	1	Dược lý TV (Duyên)	4
	Chiều		4	Khuyến nông (Tuyệt)	4
KTMTT62	Sáng	BDSCCB D.ME TT (Đông)	4	KT nổi hơi TT (Bình)	4
	Chiều		4	KT nổi hơi TT (Bình)	4
ĐKTB62	Sáng	Điều động tàu 1 (Trung)	4	Bảo hiểm hàng hải (Tiền)	4
	Chiều		4	Bảo hiểm hàng hải (Tiền)	4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Hương

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 13: từ ngày 06/11/2023 đến ngày 12/11/2023

THỨ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
LỚP						
VH61B P.104	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> Toán (Quý)	2 2	Toán (Quý) Lịch sử (Dự)	2 2	Địa lý (Ngọc) Hóa học (Vân)
	Sáng					
VH62B1 P.204	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> CDLC Ngữ văn (H.Hà)	4 3	GDKT và PL (Quyên) Sinh học (Nga)	2 2	CDLC Ngữ văn (H.Hà) Hóa học (Hà) Địa lý (Sáu)
	Sáng					
VH62B3 P.A101	Chiều	Ngữ văn (Tâm)	4	Toán (Tú)	4	Vật lý (Vân) CDLC GDKT và PL (Thắm) Địa lý (Nhài)
	Sáng					
VH62B4	Chiều	Lịch sử (Giang)	4	Vật lý (Vân)	4	<i>Sinh hoạt lớp</i> GDKT và PL (Quyên) Địa lý (Thủy)
	Sáng					
VH62B5 P.301	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> GDKT và PL (Thủy)	4 3	Sinh học (Nga) CDLC GDKT và PL (Quyên)	2 2	GDKT và PL (Thủy) Vật lý (Vân) Ngữ văn (Tâm)
	Sáng					
VH63B4 P.103	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> Ngữ văn (Hường)	4 3	Địa lý (Nhài)	4	Ngữ văn (Hường) Hóa học (Hà)
	Sáng					
VH63B1	Chiều	Địa lý (Thủy)	4	Vật lý (Hòa)	4	Hóa học (Thủy)
	Sáng					
VH63B2 P.101	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> Toán (Nhưng)	4	Ngữ văn (Hường) Hóa học (Hà)	2 2	Ngữ văn (Hường) Địa lý (Sáu)
	Sáng					

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP
THANH HÓA

VH63B3 P.102	Sáng	Ngữ văn (Hường) CDLC Lịch sử (Dự)	3 2	GDKT và PL (Quyên) Sinh học (Nga)	2 2			Địa lý (Sáu) CDLC Lịch sử (Dự)	2 2
	Chiều					Hóa học (Hà) Toán (Nhưng)	2 2	Địa lý (Sáu)	4
VH63B5 P.A102	Sáng					Toán (Quý)	3	Vật lý (Hòa) Hóa học (Hà)	2 2
	Chiều	CDLC Lịch sử (Giang)	4			GDKT và PL (Nga)	3	Ngữ văn (Tâm)	4
VH63B6 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp Toán (Quý) Ngữ văn (H.Hà)	1 2 2	Toán (Quý)	4			Địa lý (Chung) GDKT và PL (Nga)	2 2
	Chiều							Ngữ văn (H.Hà) Vật lý (Hòa)	2 2
VH63B7 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp Vật lý (Hòa) GDKT và PL (Nga)	1 2 2	Hóa học (Vân) Ngữ văn (H.Hà)	2 2			Toán (Nhưng) Địa lý (Chung)	2 3
	Chiều							Vật lý (Hòa) Ngữ văn (H.Hà)	2 2
VH63B8 P.A202	Sáng	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Nga) Ngữ văn (Hường)	1 2 2	Toán (Hương) CDLC Ngữ văn (Hường)	2 2			Địa lý (Nhài)	4
	Chiều					Lịch sử (Dự) Sinh học (Phượng)	2 2	Toán (Hương) CDLC Lịch sử (Dự)	2 2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Hương